

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 11 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hành,

2. Ông Lê Văn Đặng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28 tháng 6 năm 2018 được bổ sung tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Thanh T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q vào ngày 13/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ Ông tại thôn Q, xã H, huyện Q. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ Ông nghi Ông lấy em dâu của bà H, từ đó vợ chồng gây gổ nhau, bà H đã bỏ con bỏ đi từ tháng 12 năm 2013 cho đến nay. Hiện nay, Ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai người sống ly thân đã lâu, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Ông được ly hôn bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Phan Ngọc Anh T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013, hiện nay đang sống cùng bà H. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Ông là muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu bà H đóng góp tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần của ai và cũng không ai nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà thống nhất về quá trình tìm hiểu, kết hôn như ông Phan Thanh T đã khai. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ ông T, vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường uống rượu say về gây gỗ, đánh đập Bà nhiều lần, vì không chịu được cảnh sống đó nên Bà đã bỏ con bỏ về nhà bố mẹ ở thôn T, xã H, huyện Q từ cuối tháng 12 năm 2013 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân 5 năm. Hiện nay, Bà xét thấy tình cảm không còn, ông T xin ly hôn Bà hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Phan Ngọc Anh T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013, hiện nay đang sống cùng Bà. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Bà là muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trước đây Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa Bà yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà hai tầng làm trên đất của bố mẹ ông T nhưng Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà chỉ yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả cho Bà 30.000.000 đồng tiền Bà vay thế chấp thẻ đỏ của Bà để về trả nợ làm nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại thôn Trần Xá, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Ông, Bà là hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông T rượu chè gây gỗ, đánh đập bà H; bà H nghi ngờ ông T theo người phụ nữ khác. Vợ chồng không thông cảm cho nhau nên nảy sinh những bất đồng, mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân 5 năm. Tại phiên tòa, ông T, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được,

căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông T là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị H thống nhất có 01 con chung tên Phan Ngọc Anh T, sinh ngày 03/5/2013. Ông T, bà H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Tuy nhiên, xét thấy cháu T đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu T đã sống cùng với mẹ từ nhỏ, quá trình từ khi bà H bỏ con về nhà bố mẹ để một mình bà Hoài nuôi dưỡng, ông T không thăm nom hay chu cấp cho bà H hàng tháng để nuôi con. Tại phiên tòa, bà H yêu cầu ông T đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Ông T cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, bà H khai vợ chồng có 01 ngôi nhà hai tầng làm trên đất của bố mẹ ông T nhưng bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khoản tiền nợ 30.000.000 đồng, bà H khai vay thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên riêng của Bà để trả nợ làm nhà, bà H yêu cầu ông T phải trả cho Bà, ông T khẳng định bà H tự vay làm gì Ông không biết, không bàn bạc với Ông nên không có trách nhiệm trả. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về khoản vay trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà H.

[5] Về án phí: Ông Phan Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, do ông Phan Thanh T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho ông Phan Thanh T ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử giao cháu Phan Ngọc Anh T, sinh ngày

03/5/2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông Phan Thanh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2018 đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Áp dụng Điều 59, Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H buộc ông Phan Thanh T phải trả cho bà Nguyễn Thị H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền nợ làm nhà.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Phan Thanh T được miễn toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Ông T được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0004605, ngày 23 tháng 7 năm 2018. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt ông T, bà H. Báo cho ông T, bà H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA